SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH; 11/01/2023 09:59:23 +07:00

UBND HUYỆN MÊ LINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133 /TB-HĐTD

Mê Linh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức Giáo dục năm 2022

Thực hiện Quyết định số 4661/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường: Mầm non, Tiểu học công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2022,

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức Giáo dục năm 2022, như sau:

(Có Danh sách kết quả chi tiết kèm theo)

Thông báo này thay cho Giấy báo kết quả thi vòng 2; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện Mê Linh: http://melinh.hanoi.gov.vn và niêm yết tại Bảng tin trụ sở UBND huyện Mê Linh để các thí sinh biết, thực hiện.

Để kịp thời tiếp nhận được những thông tin về kỳ tuyển dụng, đề nghị các thí sinh thường xuyên truy cập Cổng thông tin điện tử của huyện Mê Linh: http://melinh.hanoi.gov.vn.

Nơi nhận:
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện (để báo cáo);
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Các trường TH và MN có chỉ tiêu tuyển dụng;
- TT Văn hoá - Thông tin và Thể thao huyện (để đăng tin);
- Lưu: VT, NV (Hòa).10b.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Văn Khương

UBND HUYỆN MÊ LINH
HĐTD VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2022
(kèm theo Thông báo số 133 /TB-HĐTD ngày 11 /01/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Giáo dục năm 2022)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
1	ML01	Bùi Thị	Ánh	13/07/1998	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		61,5
2	ML02	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	05/06/1999	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		59
3	ML03	Phạm Thị	Hậu	23/8/2001	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		89,25
4	ML04	Nguyễn Thị	Hoàn	07/08/2000	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		64,5
5	ML05	Trần Thị Ánh	Lâm	19/7/1995	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		65,5
6	ML06	Hạ Thị Kim	Ngân	07/03/1994	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		83
7	ML07	Nguyễn Kim	Ngọc	14/01/1996	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		84
8	ML08	Trần Thị	Thanh	15/02/1989	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		Bỏ thi
9	ML09	Bùi Thị	Thúy	29/8/2000	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		81
10	ML10	Nguyễn Thị Thanh	Hải	22/11/1994	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		85
11	ML11	Nguyễn Thị	Hoài	02/09/1996	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		Bỏ thi
12	ML12	Lê Thị	Hương	29/05/1996	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		71
13	ML13	Phạm Thị Thu	Hường	05/04/2001	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		82
14	ML14	Nguyễn Thu	Huyền	30/07/1997	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		91,5
15	ML15	Nguyễn Thị	Liên	30/03/1996	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		85

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
16	ML16	Lê Thị Mai	Linh	13/02/2000	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		88
17	ML17	Nguyễn Thị Trà	My	01/05/1999	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		Bỏ thi
18	ML18	Nguyễn Thị	Năm	20/11/1997	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		93
19	ML19	Nguyễn Thị	Nga	29/09/2001	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		Bỏ thi
20	ML20	Đoàn Thị Thảo	Nguyên	01/5/1995	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		92
21	ML21	Nguyễn Thị	Qui	02/05/1986	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		89,6
22	ML22	Vương Hoài	Thu	18/06/2000	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		86,75
23	ML23	Trần Thị	Thùy	19/11/1998	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		89,25
24	ML24	Phạm Thị	Vui	24/10/2000	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		85
25	ML25	Nguyễn Thị	Viên	15/08/1996	Nữ	0	Tiền Phong B	GV	MN		86,25
26	ML26	Nguyễn Thị Hồng	Dịu	15/05/2000	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		87
27	ML27	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10/09/1992	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		82,5
28	ML28	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	03/9/1997	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		88,5
29	ML29	Nguyễn Thị	Tuyên	14/11/1991	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		87,25
30	ML30	Đinh Thị Vân	Anh	10/01/1988	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	Anh	CBB	69
31	ML31	Lê Thị	Dung	04/8/1990	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	Anh		92,3
32	ML32	Nguyễn Huyền	Anh	24/01/1996	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Anh		93,5
33	ML33	Phùng Thị Ngọc	Dung	22/8/1987	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Anh		74,8
34	ML34	Nguyễn Thị	Xuân	02/11/1995	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Anh		80
35	ML35	Nguyễn Thị	Đảm	18/12/1985	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		72
36	ML36	Đỗ Thị Linh	Giang	02/08/1993	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		81,5
37	ML37	Nguyễn Thị	Nga	11/12/1996	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		91,5

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
38	ML38	Phùng Thị	Nga	02/3/1995	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		74,5
39	ML39	Đỗ Thị Lan	Oanh	10/5/1996	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		75,5
40	ML40	Lưu Thị	Phương	16/7/1994	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		71,5
41	ML41	Dương Thị	Phương	03/02/1997	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		77
42	ML42	Ngô Thị	Thu	17/5/1988	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		90
43	ML43	Nguyễn Thanh	Vân	04/9/1996	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		82
44	ML44	Ngô Thị	Xuân	21/02/1990	Nữ	1	Quang Minh B	GV	Anh		84,5
45	ML45	Phùng Thị	Hằng	13/9/1987	Nữ	1	Tam Đồng	GV	Anh		75
46	ML46	Nguyễn Thị	Hương	12/4/1993	Nữ	1	Tam Đồng	GV	Anh		73,5
47	ML47	Nguyễn Thị	Miến	04/4/1987	Nữ	1	Tam Đồng	GV	Anh		73
48	ML48	Nguyễn Thị	Diệu	06/11/1987	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh	CTB	89
49	ML49	Nguyễn Thị Thanh	Mai	30/12/1994	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh		69
50	ML50	Nguyễn Thị Hương	Nguyệt	15/10/1992	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh		93,5
51	ML51	Tạ Thị Thanh	Thủy	27/4/1988	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh	CTB	91
52	ML52	Nguyễn Thị	Tú	21/01/1996	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh		83
53	ML53	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	08/9/1971	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		91,5
54	ML54	Phạm Thị	Hạnh	28/01/1989	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		77
55	ML55	Đinh Thị	Hoa	27/7/1992	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		92,5
56	ML56	Lưu Thị Thanh	Huyền	23/3/1983	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh	CTB	72,5
57	ML57	Lê Thị	Lan	02/10/1993	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		81
58	ML58	Đặng Thị	Phượng	15/3/1992	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		93,5
59	ML59	Nguyễn Thị	Thảo	25/5/1994	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		86,5

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
60	ML60	Hoàng Thị	Thuận	09/01/1993	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		81
61	ML61	Trần Thị Cẩm	Vân	05/12/1988	Nữ	1	Tiến Thắng A	GV	Anh		76
62	ML62	Tạ Thị	Dương	05/5/1997	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	Anh		82
63	ML63	Vũ Thị	Hương	13/10/1991	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	Anh		94,5
64	ML64	Lê Thị	Giang	27/6/1990	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		Bỏ thi
65	ML65	Nguyễn Thanh	Hải	10/4/1984	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh	CTB	Bỏ thi
66	ML66	Phạm Thị	Huyền	03/10/1994	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		83
67	ML67	Nguyễn Bích	Nguyệt	26/04/1994	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh	CTB	92,5
68	ML68	Trịnh Thị	Nhẫn	14/11/1995	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		Bỏ thi
69	ML69	Lê Thị Bích	Thủy	21/10/1991	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		64,5
70	ML70	Nguyễn Thị	Toan	19/9/1995	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		80,5
71	ML71	Nguyễn Thị	Xuân	29/01/1989	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		63
72	ML72	Lê Hải	Yến	06/12/1994	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		72
73	ML73	Lê Thị	Hoa	23/01/1984	Nữ	1	Văn Khê A	GV	Anh		62,5
74	ML74	Phạm Thị	Lan	26/11/1991	Nữ	1	Văn Khê A	GV	Anh		84,5
75	ML75	Nguyễn Như	Tùng	04/8/1989	Nam	1	Văn Khê A	GV	Anh		91,5
76	ML76	Đinh Mạnh	Hải	07/09/1994	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		90,75
77	ML77	Vũ Thị	Hằng	16/11/1993	Nữ	1	Quang Minh A	GV	GDTC		63,75
78	ML78	Phạm Đức	Hảo	29/4/1994	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		54,5
79	ML79	Nguyễn Thành	Long	01/11/1997	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		52,5
80	ML80	Đào Thị	Ngọc	18/08/1993	Nữ	1	Quang Minh A	GV	GDTC		89,5
81	ML81	Nguyễn Trung	Thành	08/01/1995	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		76,75

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
82	ML82	Nguyễn Thành	Lâm	21/5/1995	Nam	1	Thanh Lâm B	GV	GDTC		44,5
83	ML83	Nguyễn Thị	Nga	12/9/1990	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	GDTC		93,25
84	ML84	Phùng Minh	Anh	08/12/1993	Nam	1	Tiền Phong A	GV	GDTC		91,5
85	ML85	Ngọc Thị	Nhung	18/3/1997	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	GDTC		87,25
86	ML86	Ngô Thị	Thu	30/09/1987	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	GDTC		Bỏ thi
87	ML87	Nguyễn Hoàng	Hải	25/02/1998	Nam	1	Tiền Phong B	GV	GDTC		90,5
88	ML88	Trần Thị Mỹ	Linh	27/10/1998	Nữ	1	Chi Đông	GV	TH		86,8
89	ML89	Lê Thu	Thảo	30/10/1996	Nữ	1	Chi Đông	GV	TH		88,3
90	ML90	Bùi Thị	Vân	29/8/2000	Nữ	1	Chi Đông	GV	TH		83,5
91	ML91	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/6/1996	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		80
92	ML92	Hoàng Thị	Huyền	10/8/1997	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		91,5
93	ML93	Đặng Thị	Lan	18/10/1995	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		81,5
94	ML94	Trần Khánh	Ly	17/11/2000	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		94,5
95	ML95	Lưu Thị	Hương	25/8/1997	Nữ	1	Đại Thịnh B	GV	TH		85
96	ML96	Nguyễn Tố	Uyên	10/5/1996	Nữ	1	Đại Thịnh B	GV	TH		82,5
97	ML97	Nguyễn Thị	Hoa	22/10/1998	Nữ	1	Liên Mạc B	GV	TH		90,5
98	ML98	Tạ Thị Thanh	Huyền	17/5/1997	Nữ	1	Liên Mạc B	GV	TH		90,5
99	ML99	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/9/1994	Nữ	1	Quang Minh A	GV	TH		80
100	ML100	Trần Thu	Trang	29/04/2000	Nữ	1	Quang Minh A	GV	TH		92
101	ML101	Nguyễn Thu	An	14/09/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		90
102	ML102	Ngô Thị Lan	Anh	02/04/1996	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		94
103	ML103	Bùi Ngọc	Ánh	16/01/1995	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		81

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
104	ML104	Dương Thị Ngọc	Hà	02/08/1990	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		87
105	ML105	Đỗ Thị	Hạnh	14/4/1993	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		86,5
106	ML106	Lê Thị Thu	Hiền	23/02/1993	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		Bỏ thi
107	ML107	Đỗ Thị Hồng	Huệ	21/11/1999	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		90,5
108	ML109	Phạm Thị Thùy	Linh	01/04/1998	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		73
109	ML108	Hoàng Thục	Linh	04/07/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		Bỏ thi
110	ML110	Trần Thúy	Loan	21/12/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		81
111	ML111	Bùi Thị Kim	Ngọc	10/09/1989	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		92,5
112	ML112	Đào Thị	Phượng	05/02/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		82,5
113	ML113	Đỗ Phương	Thảo	15/08/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		93
114	ML114	Lê Thị	Thi	10/05/1999	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		85
115	ML115	Trần Thị Hà	Trang	11/02/1999	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		92
116	ML116	Nguyễn Thị	Vui	10/6/1990	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		82
117	ML117	Phùng Thị Vân	Anh	20/6/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		79
118	ML118	Nguyễn Thị	Hiền	02/8/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		91,5
119	ML119	Nguyễn Thị Thanh	Hương	29/06/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		75,1
120	ML121	Nguyễn Thị	Huyền	06/09/1995	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		89
121	ML120	Lê Thị Thanh	Huyền	20/10/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		71
122	ML122	Đinh Thị Thùy	Linh	20/11/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		Bỏ thi
123	ML123	Lê Thị Hồng	Nhung	09/12/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		Bỏ thi
124	ML124	Phùng Thị	Phương	20/11/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		73,5
125	ML125	Nguyễn Thị	Thành	09/01/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		77

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
126	ML126	Phùng Thị	Thảo	02/02/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		91
127	ML127	Hoàng Thị	Thảo	28/7/1995	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		95,5
128	ML128	Vũ Việt	Trinh	31/5/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		61,5
129	ML129	Lưu Thị	Mận	26/01/1997	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		94
130	ML130	Đỗ Thị	Mơ	20/3/1993	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		72,5
131	ML131	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/02/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		88
132	ML132	Nguyễn Phương	Thảo	09/05/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		93,5
133	ML133	Nguyễn Thị	Thời	10/03/1990	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		Bỏ thi
134	ML134	Dương Thị Hoài	Thu	17/6/1995	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		88,5
135	ML135	Lê Huyền	Trang	13/11/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		85
136	ML136	Hoàng Thảo	Uyên	27/01/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		97
137	ML137	Phan Thị Phương	Ly	18/4/1993	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	TH	DTTS	86
138	ML138	Phạm Thị	Trang	03/07/2000	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	TH		91
139	ML139	Dương Thị Kim	Dung	21/3/1991	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		92
140	ML140	Đỗ Thị	Được	01/7/1999	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		91
141	ML141	Lê Hồng	Lý	09/10/1984	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		83
142	ML142	Lê Thị	Thúy	08/5/1998	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		81,5
143	ML143	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	23/02/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		91
144	ML144	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/01/1996	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		84,5
145	ML145	Hà Nhật	Lệ	06/03/1999	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		89
146	ML146	Nguyễn Thị	Mưa	25/01/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		93,5
147	ML147	Nguyễn Thị	Phương	14/08/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		88,5

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi thực hành
148	ML148	Ngô Thị Thu	Uyên	13/04/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		85,5
149	ML149	Nguyễn Thị Hồng	Vân	12/7/1996	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		Bỏ thi
150	ML150	Đàm Vân	Anh	31/12/1992	Nữ	1	Văn Khê A	GV	TH		93,5
151	ML151	Bùi Bích	Phương	06/4/1998	Nữ	1	Văn Khê A	GV	TH		87,5
152	ML152	Trần Thị Kim	Dung	15/08/1988	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Tin		Bỏ thi
153	ML153	Phạm Thị Thanh	Hoài	03/01/1985	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Tin		62
154	ML154	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	30/10/1994	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Tin		90
155	ML155	Hà Kiều	My	25/04/1991	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Tin		75
156	ML156	Nguyễn Thị	Nguyệt	07/02/1988	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Tin		81
157	ML157	Phạm Thị Thanh	Tú	27/07/1989	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	Tin		70
158	ML158	Lê Thị	Hà	07/06/1990	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	Tin		73

(Ấn định danh sách này có 158 thí sinh)./.